

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH ĐIỂM DANH HỌ PH

Đợt: HK1 (2020 - 2021)
Cơ sở: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TPHCM
Lớp học 19T4-ĐCN

ST T	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ ĐIỆN THOẠI
1	19000021	Đỗ Viết Thành	An	Nam	20/03/2004	
2	19001423	Huỳnh Ngọc	Ẩn	Nam	05/09/2004	
3	19001331	Huỳnh Minh	Anh	Nam	21/07/2004	
4	19001613	Phùng Thái	Bảo	Nam	03/05/2004	
5	19000188	Tôn Thất Bảo	Bảo	Nam	29/01/2004	
6	19000767	Võ Trí	Bảo	Nam	30/08/2004	
7	19001135	Trần Thanh	Biểu	Nam	30/05/2003	
8	19004364	Phạm Chí	Cường	Nam	28/05/2004	
9	19004329	Nguyễn Vỹ	Đan	Nam	17/03/2001	
10	19000318	Đinh Võ Thành	Đạt	Nam	04/08/2004	
11	19001799	Huỳnh Đình	Đạt	Nam	17/09/2004	
12	19001391	Trần Thanh	Đức	Nam	03/10/2004	
13	19004562	Nguyễn Hùng	Dũng	Nam	01/06/2003	
14	19001284	Lê Nhật	Duy	Nam	24/07/2004	
15	19003095	Võ Tấn	Duy	Nam	20/11/2004	
16	19004004	Lê Đức	Hải	Nam	18/12/2003	
17	19003480	Hoàng Quốc	Hiếu	Nam	10/09/2001	
18	19000035	Võ Thanh	Hiếu	Nam	28/06/2004	
19	19002572	Lương Gia	Hòa	Nam	30/10/2003	
20	19004618	Huỳnh Minh	Hoàng	Nam	26/05/2001	
21	19002932	Nguyễn Châu Quang	Hoàng	Nam	25/03/2002	
22	19001065	Nguyễn Thắng	Hùng	Nam	21/02/2004	
23	19001633	Trần Minh	Hùng	Nam	06/08/2004	
24	19000770	Hồ Minh	Hưng	Nam	21/04/2003	
25	19003875	Nguyễn Mạnh	Hưng	Nam	16/02/2004	
26	19001399	Đinh Quang	Huy	Nam	31/07/2004	
27	19000933	Đặng Trần Bảo	Khanh	Nam	09/02/2003	
28	19000938	Đoàn Tuấn	Kiệt	Nam	26/02/2004	
29	19000239	Dương Tuấn	Kiệt	Nam	01/02/2004	
30	19000771	Lưu Gia	Kiệt	Nam	10/08/2004	
31	19002254	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	04/06/2004	
32	19000539	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	21/11/2004	
33	19004929	Lê Vinh	Luân	Nam	05/12/2001	
34	19001747	Lê Cao	Mỹ	Nam	15/11/2004	
35	19000068	Nguyễn Phương	Nam	Nam	22/09/2004	
36	19000511	Nguyễn Phương	Nam	Nam	23/01/2003	
37	19001328	Nguyễn Lê Trung	Nghĩa	Nam	11/07/2003	
38	19001375	Trần Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	29/08/2004	
39	19000879	Phương Thế	Ngọc	Nam	05/06/2004	
40	19000393	Bùi Trọng	Nhân	Nam	03/10/2004	
41	19001277	Vũ Thanh	Phong	Nam	06/08/2004	
42	19001990	Đoàn Trọng	Phúc	Nam	14/10/2004	
43	19000190	Lưu Tấn	Phúc	Nam	18/03/2004	
44	19000782	Nguyễn Thanh	Phuong	Nam	24/06/2004	
45	19001645	Đỗ Ngọc Minh	Quân	Nam	07/01/2004	
46	19001710	Võ Đặng Hồng	Quân	Nam	27/06/2003	
47	19001235	Nguyễn Huỳnh Minh	Quang	Nam	17/09/2004	
48	19005082	Phan Hồng	Sơn	Nam	26/07/2004	
49	19001195	Nguyễn Anh	Tài	Nam	09/12/2004	
50	19005157	Phạm Hữu	Tài	Nam	20/06/2003	
51	19001735	Tạ Hoàng Tấn	Tài	Nam	12/09/2004	
52	19000043	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	26/06/2004	

ST T	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ ĐIỆN THOẠI
53	19000684	Đào Duy	Tân	Nam	17/01/2004	
54	19000176	Nguyễn Lê Trọng	Thắng	Nam	24/02/2004	
55	19001515	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	04/04/2003	
56	19001679	Hoàng Xuân	Thành	Nam	02/11/2004	
57	19000718	Lưu Kim	Thao	Nam	09/01/2004	
58	19000116	Đình Công	Thiện	Nam	22/05/2004	
59	19000020	Phan Nguyễn Thanh	Thiện	Nam	31/05/1996	
60	19000846	Trần Quốc	Thịnh	Nam	08/08/2001	
61	19000142	Trần Đức	Tín	Nam	01/11/2004	
62	19001206	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	10/01/2002	
63	19003076	Nguyễn Minh	Trị	Nam	26/08/2004	
64	19002157	Châu Lê	Trọng	Nam	06/11/2004	
65	19003478	Nguyễn Xuân	Trưởng	Nam	14/10/2003	
66	19000063	Bùi Minh	Tuấn	Nam	09/04/2004	
67	19001387	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	12/04/2004	
68	19000617	Ngô Vũ Quốc	Việt	Nam	30/07/2004	
69	19001088	Huỳnh Hữu	Vinh	Nam	11/05/2004	
70	19001365	Lê Thiên	Vinh	Nam	19/11/2004	
71	19001073	Nguyễn Hoàng Hữu	Vinh	Nam	03/01/2004	
72	19003319	Nguyễn Nhựt	Vũ	Nam	02/09/2004	
73	19000538	Phan Long	Vũ	Nam	06/03/2004	
74	19000649	Lưu Hùng	Vương	Nam	07/11/2004	
75	19000437	Bùi Bách	Xuân	Nam	09/05/2004	
76	19000384	Nguyễn Phan Như	Ý	Nam	18/12/2003	

Tp.HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2020

GVCN/ CVHT

Trần Giang Nam

